

Bản tin pháp lý

Tháng 1/2010

Nội dung

Các văn bản đáng chú ý.....	2
Các lĩnh vực khác:.....	7
Ngân hàng	7
Thuế.....	7
Thương mại	7
Giao thông vận tải	8
Xây dựng.....	8
Đất đai	8
Khoa học công nghệ.....	9
Nội vụ.....	9
Nông nghiệp.....	9
Văn bản khác.....	9
Địa chỉ liên hệ	11

Bản tin pháp lý này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

Bản tin pháp lý này có trên trang Web của chúng tôi tại www.vision-associates.com

© 2010. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

Các văn bản đáng chú ý

1. Các tổ chức tín dụng được thực hiện thủ tục của Luật Phá sản

Ngày 18/1/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số [05/2010/NĐ-CP](#) quy định việc áp dụng Luật Phá sản đối với các tổ chức tín dụng (TCTD) được thành lập và hoạt động theo Luật các TCTD.

Theo đó, TCTD không có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu, sau khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có văn bản không áp dụng hoặc chấm dứt áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán hoặc chấm dứt áp dụng kiểm soát đặc biệt thì được coi là lâm vào tình trạng phá sản.

Tòa án Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản đối với TCTD đã đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh đó. Trường hợp TCTD có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam làm thủ tục phá sản thì Tòa án Nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của TCTD đó có thẩm quyền tiến hành.

Những người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với TCTD bao gồm: Chủ nợ không có bảo đảm hoặc có bảo đảm một phần của TCTD; Người lao động làm việc trong TCTD; Chủ sở hữu của TCTD nhà nước, Cổ đông của TCTD cổ phần. Đại diện hợp pháp của TCTD có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi nhận thấy tổ chức mình lâm vào tình trạng phá sản.

Trường hợp người nộp đơn không nộp tiền tạm ứng phí phá sản do Tòa án ấn định, người nộp đơn không có quyền nộp đơn, có Tòa án khác đã mở thủ tục phá sản đối với TCTD lâm vào tình trạng phá sản đó, hoặc có căn cứ rõ ràng cho thấy việc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản không khách quan gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín hoạt động của TCTD, TCTD đang được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt hoặc có quyết định áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán đang có hiệu lực hoặc TCTD chứng minh được mình không lâm vào tình trạng phá sản thì Tòa án ra quyết định trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Hoạt động của TCTD sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản được tiến hành dưới sự giám sát, kiểm tra của Thẩm phán và Tổ quản lý, thanh lý tài sản. Kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, nghiêm cấm TCTD cất giấu, tẩu tán tài sản; thanh toán nợ không có bảo đảm; từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ; chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp. Nghị định cũng nêu rõ, sau khi nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, các hoạt động của TCTD như cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, bán, tặng cho, cho thuê tài sản; Nhận tài sản từ một hợp đồng chuyển nhượng; Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực; Vay tiền; Bán, chuyển đổi cổ phần hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản; Thanh toán các khoản nợ mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh của TCTD và trả lương cho người lao động trong TCTD phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thẩm phán trước khi thực hiện.

Nghị định cũng quy định TCTD đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, TCTD khác cho vay đặc biệt, bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hỗ trợ tài chính để phục hồi hoạt động kinh doanh trước thời điểm Tòa án thụ lý đơn, nhưng vẫn không phục hồi được mà phải áp dụng thủ tục thanh lý thì phải hoàn trả lại giá trị của khoản vay đặc biệt cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, TCTD khác, khoản hỗ trợ tài chính cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trước khi thực hiện thứ tự phân chia tài sản.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/3/2010.

2. Thực hiện nghĩa vụ thuế của nhà đầu tư Việt Nam ra nước ngoài

Ngày 19/01/2010 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư [11/2010/TT-BTC](#) hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế đối với nhà đầu tư Việt Nam đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể, Thông tư quy định về nghĩa vụ thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, các loại thuế, phí và lệ phí đối với các nhà đầu tư Việt Nam được phép đầu tư trực tiếp ra nước ngoài.

Theo đó, Thông tư này quy định một số vấn đề đáng chú ý như sau, về thuế nhập khẩu, đối với hàng hoá xuất khẩu như máy móc, thiết bị, bộ phận rời, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu do nhà đầu tư xuất khẩu ra nước ngoài để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành. Đối với các trường hợp được miễn thuế xuất khẩu theo quy định thì hồ sơ nộp cho cơ quan hải quan để miễn thuế xuất khẩu bao gồm: Công văn đề nghị của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài; Tờ khai hải quan hàng hoá xuất khẩu; Danh mục hàng hoá xuất khẩu để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu do doanh nghiệp tự kê khai (ghi cụ thể: chủng loại, số lượng và trị giá hàng hoá); Bản sao có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đối với Giấy phép đầu tư ra nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền cấp; Bản sao có xác nhận sao y bản chính của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đối với Hợp đồng ủy thác xuất khẩu (trường hợp ủy thác xuất khẩu)...

Đối với hàng hóa xuất khẩu dưới hình thức tạm xuất, tái nhập để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài, khi xuất khẩu thực hiện kê khai, nộp thuế xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, nếu tái nhập thì không phải nộp thuế nhập khẩu và được xét hoàn lại số thuế xuất khẩu đã nộp (nếu có) tương ứng với số hàng hoá thực tế đã tái nhập khẩu. Đối với hàng hóa nhập khẩu máy móc, thiết bị, bộ phận rời xuất khẩu ra nước ngoài để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại nước ngoài, khi thanh lý hoặc kết thúc dự án nếu được nhập khẩu trở lại vào Việt Nam thì được xét hoàn thuế xuất khẩu đã nộp (nếu có) tương ứng với số lượng hàng hóa thực tế tái nhập và không phải nộp thuế nhập khẩu.

Về thuế giá trị gia tăng với hàng hóa là máy móc, thiết bị, bộ phận rời và vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu (trừ tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa qua chế biến thành sản phẩm khác) xuất khẩu ra nước ngoài để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư tại nước ngoài được áp dụng thuế giá trị gia tăng với thuế suất

0%, được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như hàng hóa xuất khẩu theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thông tư này cũng hướng dẫn doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài có thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại nước ngoài, thực hiện kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư (nếu có), Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, kể cả trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của nước nhận đầu tư.

Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp để tính và kê khai thuế đối với các khoản thu nhập từ nước ngoài là 25%, không áp dụng mức thuế suất ưu đãi (nếu có) mà doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đang được hưởng theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành...

Trường hợp khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc một loại thuế có bản chất tương tự như thuế thu nhập doanh nghiệp) ở nước ngoài, khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài hoặc đã được đối tác nước tiếp nhận đầu tư trả thay (kể cả thuế đối với tiền lãi cổ phần), nhưng số thuế được trừ không vượt quá số thuế thu nhập tính theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt Nam. Số thuế thu nhập doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài được miễn, giảm đối với phần lợi nhuận được hưởng từ dự án đầu tư ở nước ngoài theo luật pháp của nước doanh nghiệp đầu tư cũng được trừ khi xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Việt Nam (không phải tính nộp thuế).

Trường hợp dự án đầu tư tại nước ngoài chưa phát sinh thu nhập chịu thuế (hoặc đang phát sinh lỗ), khi kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài chỉ phải nộp Báo cáo tài chính có xác nhận của cơ quan kiểm toán độc lập hoặc của cơ quan có thẩm quyền của nước doanh nghiệp đầu tư và Tờ khai thuế thu nhập của dự án đầu tư tại nước ngoài (bản sao có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của dự án đầu tư tại nước ngoài). Số lỗ phát sinh từ dự án đầu tư ở nước ngoài không được trừ vào số thu nhập phát sinh của doanh nghiệp trong nước khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Khoản thu nhập từ dự án đầu tư tại nước ngoài được kê khai vào quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tiếp sau năm tài chính phát sinh khoản thu nhập tại nước ngoài hoặc kê khai vào quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tài chính cùng với năm phát sinh khoản thu nhập tại nước ngoài nếu doanh nghiệp có đủ cơ sở và chứng từ xác định được số thu nhập và số thuế thu nhập đã nộp của dự án đầu tư tại nước ngoài.

Bên cạnh đó, cơ quan thuế có quyền ấn định thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh tại nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài đối với các trường hợp vi phạm quy định về kê khai, nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Ngoài ra Thông tư cũng nêu rõ, nhà đầu tư Việt Nam là hộ kinh doanh, cá nhân thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài hoặc làm việc cho các dự án đầu

tư tại nước ngoài nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước nhà đầu tư thực hiện dự án (nếu có), Luật thuế thu nhập cá nhân của Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

3. Bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập Cá nhân

Bộ Tài chính vừa có Thông tư [02/2010/TT-BTC](#) ngày 11/1/2010 hướng dẫn bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân. Theo đó, việc miễn thuế TNCN chỉ áp dụng đối với cá nhân chuyển nhượng nhà ở, đất ở duy nhất mà nhà ở, đất ở này đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng.

Đối với cá nhân đã có nhà ở, đất ở, nay có phát sinh thêm việc chuyển nhượng hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ, hoặc chuyển nhượng hợp đồng mua nền nhà, mua căn hộ thì thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng này phải nộp thuế TNCN.

Các trường hợp nhận thừa kế, quà tặng là hợp đồng góp vốn để có quyền mua nền nhà, căn hộ không được miễn thuế TNCN theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 của Nghị định 100/2008 ngày 8/9/2008 của Chính phủ.

Đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, Thông tư quy định cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản áp dụng thuế suất 25% tính trên thu nhập tính thuế phải đáp ứng đủ 4 điều kiện về giá chuyển nhượng; giá mua và các chi phí liên quan; cá nhân chuyển nhượng bất động sản tự kê khai, tự xác định mức thuế suất áp dụng và chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ kê khai; cá nhân kê khai nộp thuế theo thuế suất 25% tính trên giá chuyển nhượng nhưng qua kiểm tra thấy giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng và kê khai thuế thấp hơn giá do UBND cấp tỉnh quy định thì tính thuế theo thuế suất 2% trên giá do UBND cấp tỉnh quy định.

Ngoài ra trong Thông tư hướng dẫn trên, cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội được trừ các khoản bảo hiểm này vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế. Tiền đóng bảo hiểm của năm nào được trừ vào thu nhập chịu thuế của năm đó.

Cá nhân người nước ngoài là đối tượng cư trú tại Việt Nam, người Việt Nam là cá nhân cư trú nhưng làm việc tại nước ngoài có thu nhập từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công ở nước ngoài tham gia đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của quốc gia cá nhân cư trú mang quốc tịch tương tự quy định của pháp luật Việt Nam như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp bắt buộc và các khoản bảo hiểm bắt buộc khác (nếu có) thì được trừ các khoản phí bảo hiểm đó vào thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, tiền lương, tiền công khi tính thuế TNCN.

Các đối tượng được giảm trừ vừa nêu trên phải có chứng từ chứng minh đã nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định của nước ngoài. Chứng từ chứng minh gồm: chứng từ thu tiền của cơ quan bảo hiểm hoặc xác nhận của cơ quan chi trả thu nhập về số tiền bảo hiểm đã khấu trừ, đã nộp (trường hợp cơ quan chi trả nộp thay).

Cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam có tham gia đóng góp các khoản bảo hiểm nêu trên ở nước ngoài sẽ được tạm giảm trừ ngay vào thu nhập để khấu trừ thuế trong năm (nếu có chứng từ) và quyết toán theo số chính thức khi hết năm; trường hợp không có chứng từ để tạm giảm trừ trong năm thì sẽ giảm trừ 1 lần khi quyết toán thuế.

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

4. Quy định về Hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp quy mô nhỏ

Ngày 6/1/2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đã ban hành Thông tư số [01/2010/TT-BKH](#) quy định chi tiết lập Hồ sơ mời thầu (HSMT) gói thầu xây lắp.

Đối tượng áp dụng quy định là tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập HSMT đối với gói thầu xây lắp của các dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu khi thực hiện hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế trong nước và quốc tế.

Với các gói thầu xây lắp thuộc các dự án sử dụng vốn ODA, Thông tư cũng nêu rõ, nếu được nhà tài trợ chấp thuận thì áp dụng theo Mẫu HSMT ban hành kèm theo Thông tư này hoặc có thể sửa đổi, bổ sung một số nội dung theo quy định về đấu thầu trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc thoả thuận quốc tế do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam ký kết.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 1/3/2010.

Các lĩnh vực khác:

Ngân hàng

- Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của Ngân hàng Nhà nước;
- Thông tư số 02/2010/TT-NHNN ngày 22/01/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng trong năm 2010 để mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn.

Thuế

- Quyết định số 108/QĐ-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;
- Thông tư số 05/2010/TT-BCT ngày 25/01/2010 của Bộ Công thương về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2007/TT-BTM ngày 02/02/2007 của Bộ Thương mại về phân loại chi tiết nguyên liệu sản xuất, vật tư, linh kiện được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 15 điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;
- Thông tư số 07/2010/TT-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 45/2008/TT-BTC ngày 05/6/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ tài chính và thủ tục hải quan áp dụng đối với khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh;
- Thông tư số 06/2010/TT-BTC ngày 13/01/2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động bán vé, bán thẻ hội viên sân golf.

Thương mại

- Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;
- Thông tư số 02/2010/TT-BCT ngày 14/01/2010 của Bộ Công Thương về việc quy định việc nhập khẩu thuốc lá phục vụ kinh doanh bán hàng miễn thuế;
- Thông tư số 08/2010/TT-BTC ngày 14/01/2010 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 93/2009/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg

ngày 02/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu.

Giao thông vận tải

- Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 25/01/2010 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí sử dụng hè, lề đường, bến, bãi, mặt nước trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 21/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông;
- Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết đường bộ ven biển Việt Nam;
- Thông tư số 01/2010/TT-BGTVT ngày 11/01/2010 của Bộ Giao thông Vận tải về việc quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt.

Xây dựng

- Thông tư số 01/2010/TT-BXD ngày 08/01/2010 của Bộ Xây dựng về việc quy định công tác quản lý chất lượng clanhke xi măng poóc lăng thương phẩm;
- Thông tư số 01/2010/TT-BKH ngày 06/01/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp.

Đất đai

- Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 18/01/2010 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư và làm nhà ở nông thôn tại điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 06/01/2010 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08/01/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 08/01/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Tổ chức phát triển quỹ đất.

Khoa học công nghệ

- Nghị định số 07/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử;
- Thông tư số 03/2010/TT-BCT ngày 22/01/2010 của Bộ Công thương về việc quy định một số nội dung về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;
- Thông tư số 03/2010/TT-BLĐTBXH ngày 19/01/2010 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành danh mục sản phẩm hàng hóa nhóm 2 và hướng dẫn trình tự, thủ tục và nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất;
- Thông tư số 01/2010/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2010 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn hệ thống cáp treo chở người, tàu lượn cao tốc, và hệ thống máng trượt.

Nội vụ

- Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ về việc quy định những người là công chức;
- Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13/01/2010 của Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Nông nghiệp

- Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;
- Quyết định số 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;
- Quyết định số 29/QĐ-TTg ngày 08/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển cây bông vải Việt Nam đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Văn bản khác

- Nghị định số 04/2010/NĐ-CP ngày 15/01/2010 của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống lụt, bão;
- Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 04/01/2010 của Chính phủ về việc chào bán cổ phần riêng lẻ;
- Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/01/2010 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2010;

- Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;
- Quyết định số 90/QĐ-BTC ngày 13/01/2010 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tài chính ban hành đã hết hiệu lực pháp luật;
- Quyết định số 32/QĐ-TTg ngày 09/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01/01/2010 trở về trước và phân công chỉ đạo việc soạn thảo, trình ban hành;
- Thông tư số 03/2010/TT-BTC ngày 12/01/2010 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2009/NĐ-CP ngày 05/05/2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;
- Thông tư số 02/2010/TT-BLĐTBXH ngày 11/01/2010 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành đến hết ngày 31/12/2009 đã hết hiệu lực.

Địa chỉ liên hệ

Trụ sở Hà Nội

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Tổng Giám đốc

Phạm Minh Hải

Giám đốc Văn phòng Tư vấn

Lê Quỳnh Anh

Giám đốc Công ty Luật

Lê Thị Kim Dung

Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội
49 Phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 84-4-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-4-3934 0631
E-mail: vision@hn.vnn.vn

Chi nhánh tại TP HCM

Lưu Tiến Ngọc

Giám đốc Văn phòng TP HCM

Geoffrey Hugh Sutherland

Luật sư Nước ngoài

Phòng 1801, Tầng 18, Saigon Trade Centre
37 Phố Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 84-8-3823 6495 - Fax: 84-8-3823 6496
E-mail: hcmvision@hcm.vnn.vn

www.vision-associates.com